TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 31/10/2022.

V/v " ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Tuấn Khanh.
2. Ông Võ Minh Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quốc Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Ngày 31 tháng 10 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:326 /2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2022 về việc " *ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2022/QĐXXST -HN ngày 30 tháng 9 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 110/2022/QDST- DS ngày 15 tháng 10 năm 2022 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hồng T, sinh năm 1984. (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: ấp G, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1977. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp G, xã L, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/6/2022 và những lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Nguyễn Hồng T trình bày:

Chị và anh Cường chung sống với nhau năm 2002, trên tinh thần tự nguyện không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống có hạnh phúc, đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm sống. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Thị Hồng T, sinh ngày 10/5/2003 và Nguyễn Văn D, sinh ngày 27/3/2011. Hiện nay cháu Trinh đã thành niên không yêu cầu giải quyết. Riêng cháu D hiện nay đang sống với anh C chị T đồng ý để anh C tiếp tục nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng nuôi

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, nên không xet đến.

Về nợ chung: Không có, nên không xét đến.

Anh Nguyễn Văn Cường vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên không có lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của kiểm sát viên. HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Hồng T có đơn yêu cầu giải quyết vụ án vắng mặt, anh Nguyễn Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử vắng mặt chị T, anh C là phù hợp với Điều 227, 288 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị T và anh C chung sống với nhau năm 2002, trên tin thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân được chị T xác định do bất đồng quan điểm và ly thân nhau từ đầu năm 2020cho đến nay. Từ lúc ly thân nhau cho đến nay mỗi người đều có cuộc sống độc lập, không ai quan tâm đến ai, Tòa án tổ chức hòa giải nhiều lần để chị Thơ và anh Cường đoàn tụ nhưng anh C vắng mặt, anh Cường có ý thức bỏ mặc hôn nhân giữa anh và chị Thơ. Điều đó, chứng tỏ hôn nhân giữa chị Thơ và anh C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T yêu cầu ly hôn với anh C là có căn cứ, phù hợp với Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: có 02 con chung tên: Nguyễn Thị Hồng T, sinh ngày 10/5/2003 và Nguyễn Văn Duy, sinh ngày 27/3/2021, cháu Trinh đã thành niên không yêu cầu giải quyết nên không xét đến. Riêng cháu Duy đang sống với anh C, chị T đồng ý để anh C tiếp tục nuôi dưỡng nên ghi nhận, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con vì anh C không có yêu cầu. Việc anh C tiếp tục nuôi cháu Duy là phù hợp với nguyện vọng của cháu Duy.

[2.3] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

[2.4] Về nợ chung: chị Thơ khai không có, nên không xét đến.

[3] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Hồng T phải chịu án phí là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ các Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Hồng T với anh Nguyễn Văn C. Chị Tđược ly hôn với anh C.

2. Về con chung:

Cháu Nguyễn Thị Hồng T đã thành niên không yêu cầu giải quyết nên không xétt đến.

Giao con chung tên Nguyễn Văn D, sinh ngày 27/3/2011 cho anh C tiếp tục nuôi dưỡng. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con vì anh Cường không có yêu cầu. Việc anh Cường nuôi con phù hợp với nguyện vọng của cháu D.

Chị T không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Trong thời gian con chung chưa tròn 18 tuổi chị T được quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, anh C được quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3.Về tài sản chung: Chị Nguyễn Hồng T không yêu cầu giải quyết nên không xét đến

4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Hồng T khai không có, nên không xét đến.

5. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Hồng T phải chịu 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Thơ đã nộp theo biên lai thu số 0009276 ngày 15/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại. Vậy án phí chị Thơ đã nộp đủ.

Chị T, anh C vắng mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THA huyện Bình Đại;
- UBND xã Phú Long;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Tuấn